

Bản án số: 48/2025/HS-PT  
Ngày 03/12/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Từ Thị Hải Dương.  
*Các Thẩm phán:* Ông Phan Hồng Phước; Ông Trần Việt Trung
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo Lê Văn Nghiệp, Lê Quang T1 và Phan Thanh T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Trị; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: **Lê Văn Ng**, sinh ngày 23/10/1994 tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); nơi cư trú: thôn D, xã Quảng T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là thôn D, xã H, tỉnh Quảng Trị); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền sự: không.

- Tiền án:

+ Ngày 10/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST;

+ Ngày 05/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2020/HS-ST;

+ Ngày 28/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST.

- Nhân thân:

+ Ngày 26/6/2014 bị Cơ quan Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”;

+ Ngày 04/9/2015 bị Cơ quan Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: **Lê Quang T1**, sinh ngày 10/4/1993 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Số h - HN, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (nay là: Số h - HN, phường H, tỉnh Thanh Hóa); nghề Ng: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang H và bà Nguyễn Thị N; vợ Ngô Thị NG(đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: không.

- Tiền án: Ngày 13/12/2017, bị TAND thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 309/2017/HSST;

- Nhân thân: Ngày 07/5/2012, bị Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “phạt tiền” về hành vi “Điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe A1”;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên: **Phan Thanh T**, sinh ngày 30/4/1994 tại tỉnh Quảng Bình (nay là tỉnh Quảng Trị); nơi ĐKKHKT: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (nay là: thôn N, xã P, tỉnh Quảng Trị); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh L và bà Nguyễn Thị Nh; vợ Trần Hồng Ng và có 03 con; tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 27/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2020/HS-ST;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/4/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Quảng Trị, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Tiến D không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo của các bị cáo nên Tòa án không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 21/4/2025, Phan Thanh T nhắn tin rủ Lê Quang T1 góp tiền để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Do chưa có tiền nên T1 nói T qua chở T1 về Công ty lấy giấy tờ xe để bán xe lấy tiền đi mua ma túy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi T1 nhận được tiền bán xe máy đã đến

Nhà nghỉ Đức V tại xã Phú Trạch, tỉnh Quảng Trị thuê phòng 202, rồi chuyển khoản cho T 600.000 đồng mua ma túy. Đến khoảng 13 giờ 45 phút, sau khi nhận được tiền, T điều khiển xe nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu đỏ-đen, BKS 77G1-477.13 đến xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch (nay là xã Hoà Trạch, tỉnh Quảng Trị) rồi sử dụng tài khoản Messenger liên lạc với Lê Văn Ng hỏi mua 500.000 đồng ma túy dạng “đá”. Quá trình mua ma túy, T có xin 30.000 đồng đồ xăng. Ng đồng ý và bán ma túy cho T với giá 470.000 đồng. T chuyển khoản cho Ng với số tiền 470.000 đồng, Ng hẹn T đi đến khu vực sân bóng xã Cảnh Dương lấy ma túy. Sau khi lấy được ma túy, T điều khiển xe về nhà nghỉ Đức V. Trên đường về, T nhắn tin rủ Nguyễn Tiến D và bảo D đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy tới phòng 202 Nhà nghỉ Đức V để cùng nhau sử dụng ma túy. D đồng ý và đưa bộ dụng cụ gồm: 01 (một) vỏ bao thuốc Thăng Long màu xanh, 01 (một) ống hút bằng nhựa dài khoảng 15 cm màu trắng và màu hồng, bỏ bên trong bao thuốc Thăng Long và 01 (một) cọng thủy tinh tới phòng 202 Nhà nghỉ Đức V và gặp T1. Khi vào phòng D lắp bộ dụng cụ “làm cọng” sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút thì T về tới phòng 202, Nhà nghỉ Đức V và bỏ số ma túy vừa mua được ra giữa giường. D lấy ma túy bỏ vào “cọng” và đưa cho T1, T1 dùng bật lửa đốt nóng và sử dụng đầu tiên, sau đó T1 đưa cho D, D đốt nóng ma túy rồi sử dụng, tiếp tục D đốt nóng số ma túy rồi đưa cho T sử dụng. Cả ba người lần lượt thay nhau sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút thì D đi về. Đến khoảng 17 giờ, T nhắn tin rủ Võ Đức H đến phòng 202 Nhà nghỉ Đức V để sử dụng ma túy, H đồng ý. Khoảng 10 phút sau thì H đến sử dụng ma túy cùng với T và T1. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày thì T nhắn tin cho D quay lại cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy về, D đồng ý và quay trở lại phòng. Khi T1, T, D và H đang ở trong phòng thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện, bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ các tang vật liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn Ng phát hiện và thu giữ: 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được thu giữ tại vị trí khu vực rèm cửa sổ thuộc phòng ngủ; 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được thu giữ tại vị trí trên đầu giường trong phòng ngủ. Ng khai nhận số tinh thể chứa trong các ống nhựa trên là ma túy dạng đá, Ng mua về mục đích bán để kiếm lời. Về nguồn gốc ma túy, Lê Văn Ng khai nhận vào ngày 20/4/2025, tại khu vực Trạm cân đường tránh, thuộc phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị), Ng đã gặp một người thanh niên không biết rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể và mua ma túy của người thanh niên này.

Tại Bản kết luận giám định số 370/KL-KTHS ngày 28/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu kí hiệu A1 là chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng do lượng mẫu ít. Mẫu kí hiệu A2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,233g (không phải hai trăm ba mươi ba gam).

Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ng phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Các bị cáo Lê Quang T1 và Phan Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Ng 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/4/2025.

Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang T1 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/4/2025.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thanh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/4/2025.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/10/2025, bị cáo Phan Thanh T có đơn kháng cáo; ngày 02/10/2025, bị cáo Lê Văn Ng có đơn kháng cáo; ngày 04/10/2025, bị cáo Lê Quang T1 có đơn kháng cáo. Các bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 19/11/2025, bị cáo Phan Thanh T có đơn rút đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Lê Văn Ng và Lê Quang T1 giữ nguyên kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Trị. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phan Thanh T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận ngày 21/4/2025, sau khi T rủ T1 góp tiền mua ma túy để sử dụng, T1 đã bán xe máy và chuyển cho Phan Thanh T số tiền 600.000 đồng. Phan Thanh T đã liên hệ với Lê Văn Ng mua 500.000 đồng ma túy dạng “đá” để cùng nhau sử dụng. Ng đồng ý, thống nhất bán ma túy cho T và nhận số tiền 470.000 đồng theo thỏa thuận hai bên. Sau khi lấy được ma túy, T nhắn tin rủ Nguyễn Tiến D và bảo D đưa bộ dụng cụ sử dụng ma túy tới phòng 202 Nhà nghỉ Đức V để cùng nhau sử dụng ma túy. D đồng ý và đưa bộ dụng cụ đến rồi cùng với T1, T lần lượt thay nhau sử dụng ma túy. Sau khi D đi về thì T tiếp tục nhắn tin rủ Võ Đức H đến sử dụng ma túy cùng với T và T1. Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, D quay lại lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đã bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang cùng với T1, T, H ở trong phòng về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ các vật chứng liên quan.

Cơ quan Điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ng và phát hiện thu giữ 02 đoạn ống nhựa trong suốt, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, được giám định là ma túy loại Methamphetamine, Ng khai nhận đã mua ma túy của một người không rõ danh tính, về bán lại để kiếm lời. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Ng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251; bị cáo Lê Quang T1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255; bị cáo Phan Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Lê Văn Ng và Lê Quang T1, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trên cơ sở đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xử phạt Lê Văn Ng 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt Lê Quang T1 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Văn Ng và Lê Quang T1, giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xét xử.

[3]. Đối với đơn xin rút kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T: Hội đồng xét xử thấy việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn Ng, Lê Quang T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Bị cáo Phan Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Ng, Lê Quang T1, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 25/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị:

+ Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Ng 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/4/2025.

+ Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang T1 09 (chín) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 22/4/2025.

2. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phan Thanh T, bản án sơ thẩm số

25/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh T có hiệu lực kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm (ngày 03/12/2025).

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn Ng, Lê Quang T1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Phan Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**- Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng PV06-Công an Quảng Trị;
- TAND KV3 - Quảng Trị;
- Trại tạm giam số 2-CAQT;
- Phòng THADS khu vực 3 - QT;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Từ Thị Hải Dương**